

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Lam

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quang M, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 38/2011/HSST (đã xóa án tích), ngày 18/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 128/2020/HSST, ngày 25/08/2021 bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2024. Hiện đang tạm giam; có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn K, sinh năm 1971; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/7/2024 tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B,

tỉnh Hà Giang. Tổ công tác Công an huyện B phát hiện đối tượng Trần Quang M, sinh năm 1994 trú tại tổ dân phố B, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trong túi áo bên trái M đang mặc 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục. Trần Quang M khai nhận là ma túy loại Heroin, M tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang để điều tra làm rõ. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quang M tại Tổ dân phố B, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Quang M, kết quả M dương tính với chất ma túy loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trần Quang M khai nhận: M nghiện ma túy từ năm 2019, vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/7/2024 Trần Quang M hỏi ông Trần Văn K (*bố đẻ của M*) mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter GP, màu xanh đen, biển kiểm soát 23D1 - 340.94 (*xe mô tô đăng ký tên Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của M*), khi hỏi mượn xe mô tô M không nói cho bố biết đi mua ma túy. Sau đó M điều khiển xe mô tô sang thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Khi đến thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái, M đi đến khu vực nghĩa trang có gặp một người đàn ông có dáng người gầy, cao khoảng 1,65 mét, đeo khẩu trang nhìn giống người nghiện ma túy, M hỏi "*Anh để cho em cái 100.000 đồng*", ý là hỏi mua 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) ma túy H, người đàn ông đồng ý, M đưa số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) gồm 01 (*một*) tờ mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), người đàn ông nhận tiền và đưa cho M 01 (*một*) gói giấy bạc, bên trong chứa ma túy H, M cầm lấy gói ma túy cho vào túi áo bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khi đi đến địa phận tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B thì bị Công an huyện B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang M đang tàng trữ 01 (*một*) gói ma túy Heroine tại túi áo bên trái M đang mặc.

Ngày 05/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng dạng bột và dạng cục nghi là ma túy Heroine thu giữ của Trần Quang M kết quả: 01 (*một*) gói giấy bạc có kích thước (1,6 x 0,9) cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục ký hiệu A có khối lượng 0,149 gam (*không thấy một trăm bốn mươi chín gam*).

Ngày 05/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 487, trưng cầu phòng K1 Công an tỉnh H giám định mẫu gửi giám định ký hiệu A có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại heroin (*Heroine*), có khối lượng là 0,149 gam (*không thấy một trăm bốn mươi chín gam*).

Heroine (*H1*) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 59/CT-VKSBQ ngày 05/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Trần Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trần Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/7/2024). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H; 01 (một) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*toàn bộ vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Trần Quang M ngày 05/7/2024*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; 01 (một) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*vỏ bao gói sau giám định*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang.

Phản tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 05/7/2024; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản làm việc cân tịnh vật chứng và bản ảnh cân tịnh; Kết luận giám định số: 255/KL - PC09 ngày 08/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/7/2024, Trần Quang M, sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,149 gam (*không phải một trăm bốn mươi chín gam*) ma túy loại Heroine tại túi áo bên trái đang mặc trên người với mục đích để sử dụng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như đã phân tích ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy nói chung và H nói riêng là chất gây nghiện, không những huỷ hoại sức khỏe của người mắc nghiện, huỷ hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì bị cáo là người nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học và để phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu, thuộc đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã bị kết án hai lần, lần gần đây nhất là năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy tại Bản án số 128/2020/HSST, đến ngày 25/08/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để uấn nắn, sửa chữa mình mà còn tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thuộc đối tượng nghiện hút, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo đang bị tạm giam: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy, cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang M để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

[10] Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật cầm lưu hành gồm: 01 (một) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H; 01 (một) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*toàn bộ vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Trần Quang M ngày 05/7/2024*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; 01 (một) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*vỏ bao gói sau giám định*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang.

[11] Đối với nguồn gốc số ma túy của Trần Quang M bị thu giữ khi bắt quả tang, M khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ, dáng người gầy, cao khoảng 1,65 mét, đeo khẩu trang tại khu vực Nghĩa Trang thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái vào ngày 05/7/2024 với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái nhưng không xác định được người bán ma túy cho M như mô tả nên không có căn cứ để điều tra tiếp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Quang M, ngày 25/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quang M bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter GP, màu xanh đen, biển kiểm soát 23D1 - 340.94, cũ đã qua sử dụng là xe của Nguyễn Thị T, sinh năm

1974 và ông Trần Văn K, sinh năm 1971 (*bố, mẹ đẻ M*). Ngày 27/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 654 bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Trần Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang M 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/7/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang M để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H; 01 (*một*) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*toàn bộ vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Trần Quang M ngày 05/7/2024*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; 01 (*một*) Phong bì màu trắng mặt trước phong bì ghi "*vỏ bao gói sau giám định*" mặt sau có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 05/9/2024*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Quang M phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT.Vĩnh Tuy, h. Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Hà Tuấn Vĩnh**

